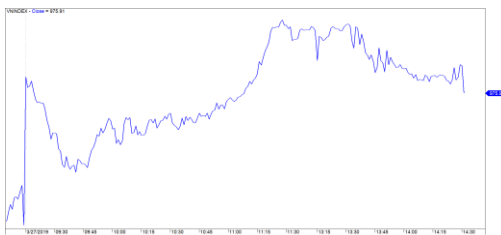


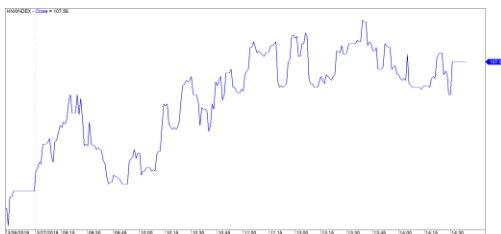
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	975.91	107.56	57.15
% ngày	0.63%	0.66%	0.16%
% tuần	-2.63%	-1.88%	0.25%
% tháng	-1.45%	-0.07%	2.79%
% năm	-16.71%	-19.30%	-5.18%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,613	331	278
TB 1 tuần	4,199	569	349
TB 1 tháng	4,810	643	352
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	630.16	8.45	35.85
Bán	521.00	5.95	28.67
Giá trị ròng	109.16	2.50	7.18
Độ rộng TT			
Mã Tăng	198	106	171
Mã Giảm	92	55	106
Không Đổi	95	221	578
Chỉ số chính			
P/E	16.55	10.01	17.28
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,183	202	999
LS Cổ tức	3.02%	4.31%	5.08%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK Châu Á biến động trong biên độ hẹp, điều này cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn trong trạng thái cân nhắc trong diễn biến hiện tại. Cuối phiên thị chỉ số ít thị trường tăng nhẹ như, Trung Quốc, Hongkong và Việt Nam. Ở chiều ngược lại những thị trường khác đều có mức điều chỉnh thấp trong phiên như Nhật Bản, Taiwan, Thái Lan và Singapore.

Thị trường cơ sở hôm nay phản ánh một tâm lý yếu ớt và đầy nghi ngại. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay ngày 27/03/2019, sự phục hồi nhẹ trở lại khiến ba sàn đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số VN-Index tăng 0.63% lên gần 976 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.67% lên 107.56 điểm và chỉ số UPCOM tăng 0.16% lên 57.15 điểm. Điểm tích cực trong hôm nay là cổ phiếu đã có sự phân hoá như mong đợi. Tuy nhiên, lực tăng vẫn còn kém so với phiên hôm qua và áp lực phân hoá của các cổ phiếu khối trụ vẫn còn cao nên sẽ không thể kết thúc đà giảm trong một hai phiên tới. Nhìn chung, sắc xanh hôm nay đã thể hiện được phần nào tâm lý nhà đầu tư đang dần ổn định hơn.

Thanh khoản tuy có phần cải thiện hơn so với phiên hôm qua nhưng nhìn chung vẫn nằm trong mức kém, gần 4,200 tỷ đồng được giao dịch trên 3 sàn. Trên sàn HSX, nhóm bluechips đã dẫn dắt thị trường hôm nay với CTD, HPG, MSN và VRE là những mã hỗ trợ nhiều nhất vào đà tăng của chỉ số VN-Index. SHB, TCS, PVS, VGC, TNG trên sàn HNX và BSR, HVN, VEA, VGT, PXL, VGI trên sàn UPCOM là những cổ phiếu hoạt động sôi nổi và tích cực nhất trong phiên hôm nay.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng hơn 118 tỷ đồng. Cụ thể, trên sàn HSX, những mã tăng điểm mạnh hôm nay cũng thu hút lực mua của khối ngoại như MSN, HPG, CTG, GAS và E1VFVN30. Trong khi đó, VNM, VIC, POW, VJC và VRE lại là top 5 bán ròng của những nhà đầu tư này.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động trong vùng 965 – 980 điểm của chỉ số VN-Index trong vài phiên tới khi thị trường vẫn chưa đón nhận thêm nhiều thông tin khác. Các yếu tố vĩ mô tích cực đan xen những rủi ro thế giới cũng gia tăng, điều này khiến các nhà đầu tư ngắn hạn trở nên thận trọng trong các nhịp hồi phục cho nên mức độ thanh khoản giao dịch tiếp tục giảm. Điểm tích cực là thị trường đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật, tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư giảm thiểu rủi ro hoặc cơ cấu lại danh mục. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ nhưng không đáng kể cho thấy vị thế mua mới vẫn rất hạn chế.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 996.60 điểm của chỉ số VN-Index và 109.55 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên ưu tiên chiến lược cơ cấu lại danh mục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị và tiếp tục đứng ngoài thị trường.

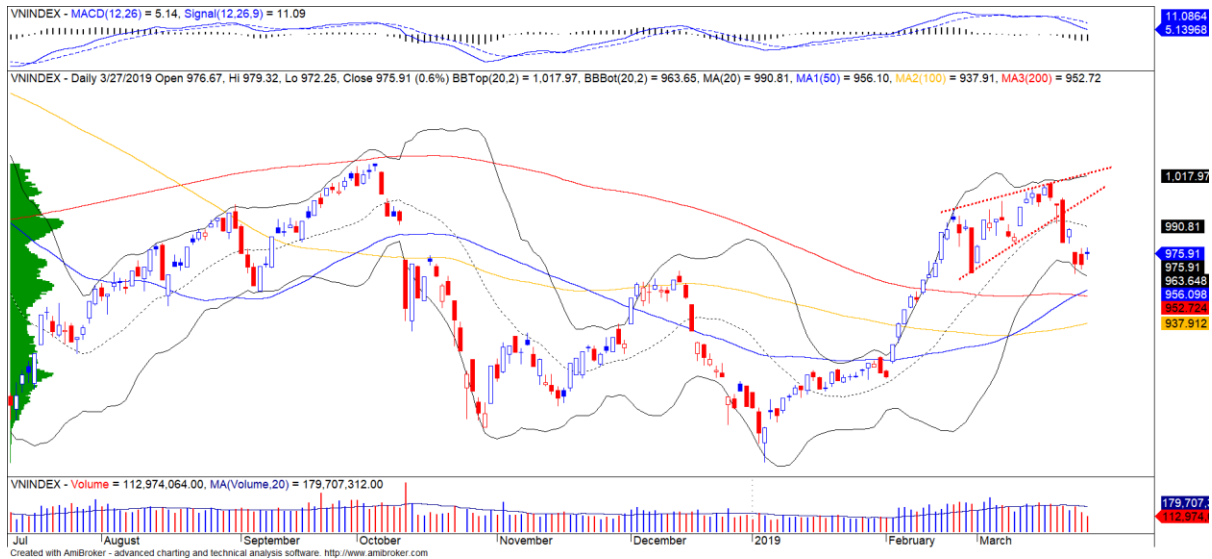
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 32% cổ phiếu/68% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	815	835	786	769

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,300	GIẢM	GIẢM		16,807				16,605		
ACB	30,400	GIẢM	GIẢM		31,389				33,291		
ACV	84,200	GIẢM	TĂNG		87,985			90,000	79,578	-6.44%	
ANV	25,900	GIẢM	GIẢM		27,188				31,024		
ASM	7,400	GIẢM	GIẢM		7,763				8,747		
BFC	24,950	GIẢM	TĂNG		25,253				24,499		
BID	34,900	GIẢM	TĂNG		36,461			33,400	30,564	4.49%	
BMP	48,600	GIẢM	GIẢM		51,626				54,542		
BSR	13,200	GIẢM	GIẢM		13,711				15,250		
BVH	95,700	TĂNG	TĂNG	94,400	93,213	1.38%		86,000	88,082	11.28%	
BWE	26,300	TĂNG	TĂNG	25,700	26,133	2.33%		20,000	23,440	31.50%	
CEO	12,400	GIẢM	GIẢM		13,050				14,755		
CHP	22,500	GIẢM	TĂNG		23,180			23,000	20,849	-2.17%	
CII	24,700	TĂNG	GIẢM	24,550	23,536	0.61%			25,832		
CMX	22,500	TĂNG	TĂNG	17,600	20,916	27.84%		5,910	15,252	280.71%	
CSM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,955			14,390	13,911	4.93%	
CTD	142,000	TĂNG	GIẢM	141,100	136,879	0.64%			152,115		
CTG	22,500	TĂNG	TĂNG	19,550	22,063	15.09%		22,700	18,808	-0.88%	
CTI	25,700	TĂNG	TĂNG	25,900	24,268	-0.77%		26,850	23,186	-4.28%	
CTR	26,100	GIẢM	N/A		27,545				3,703		
CVT	24,200	GIẢM	TĂNG		24,997			22,550	21,455	7.32%	
DCM	9,040	GIẢM	GIẢM		9,349				9,978		
DGC	42,600	GIẢM	GIẢM		43,921				47,020		
DGW	23,150	GIẢM	GIẢM		23,734				25,127		
DHA	35,100	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	8.84%		29,100	30,022	20.62%	
DHC	36,000	TĂNG	TĂNG	32,700	34,023	10.09%		35,200	29,262	2.27%	
DHG	118,000	TĂNG	TĂNG	77,500	114,984	52.26%		93,000	105,060	26.88%	
DIG	15,400	GIẢM	TĂNG		15,833			16,250	14,410	-5.23%	
DPG	62,800	TĂNG	TĂNG	46,800	57,322	34.19%		60,500	52,441	3.80%	MUA
DPM	19,800	GIẢM	GIẢM		20,536			19,400	19,804	2.08%	
DPR	37,450	GIẢM	GIẢM		39,577			35,950	37,926	5.50%	
DQC	26,700	GIẢM	TĂNG		27,564			31,000	26,186	-13.87%	
DRC	22,200	GIẢM	TĂNG		23,805			24,400	20,577	-9.02%	
DXG	22,500	GIẢM	GIẢM		23,177				26,665		
EIB	17,700	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-0.56%		14,700	16,280	20.41%	
FCN	14,700	GIẢM	GIẢM		15,391				15,658		
FMC	27,450	GIẢM	GIẢM		28,417			24,700	27,888	12.91%	BÁN
FPT	45,000	GIẢM	TĂNG		45,905			46,000	42,045	-2.17%	
GAS	97,200	GIẢM	TĂNG		102,027			101,000	88,998	-3.76%	
GEX	22,900	GIẢM	TĂNG		23,394			24,700	21,615	-7.29%	

We Create Fortune

GIL	37,900	GIẢM	TĂNG		39,721			39,000	35,350	-2.82%
GMD	26,350	GIẢM	GIẢM		27,493				29,123	
GTN	17,750	GIẢM	TĂNG		18,142			15,000	14,209	18.33%
HAG	5,610	TĂNG	TĂNG	5,870	5,460	-4.43%		5,650	5,152	-0.71%
HAX	16,600	GIẢM	GIẢM		17,784				17,965	
HBC	18,450	GIẢM	TĂNG		19,686			20,250	17,300	-8.89%
HCM	28,650	GIẢM	TĂNG		30,167			28,000	25,485	2.32%
HDB	30,350	GIẢM	GIẢM		31,700				33,267	
HDC	15,850	TĂNG	TĂNG	15,300	15,470	3.59%		16,000	13,789	-0.94%
HDG	41,500	GIẢM	TĂNG		43,491			37,400	36,921	10.96%
HNG	15,600	TĂNG	GIẢM	16,050	15,283	-2.80%			16,554	
HPG	32,350	GIẢM	TĂNG		33,218			33,900	29,668	-4.57%
HSG	9,240	GIẢM	TĂNG		9,857			9,300	7,576	-0.65%
HT1	15,200	GIẢM	TĂNG		15,803			14,800	14,082	2.70%
HUT	3,800	GIẢM	GIẢM		4,276				4,302	
HVN	41,000	TĂNG	TĂNG	42,900	40,457	-4.43%		39,000	35,892	5.13%
KBC	14,450	GIẢM	TĂNG		15,016			13,450	13,730	7.43%
KDH	31,100	GIẢM	TĂNG		31,751			33,000	28,451	-5.76%
KSB	27,000	GIẢM	TĂNG		28,651			28,900	25,850	-6.57%
LCG	10,800	GIẢM	TĂNG		11,632			9,200	9,326	17.39%
LDG	13,600	GIẢM	GIẢM		14,162				16,804	
LHG	20,900	GIẢM	TĂNG		22,102			22,250	18,893	-6.07%
LPB	9,100	GIẢM	GIẢM		9,558				9,825	
LSS	6,250	TĂNG	GIẢM	6,590	6,185	-5.16%			6,858	
MBB	22,400	GIẢM	TĂNG		23,159			21,850	19,837	2.52%
MPC	48,100	TĂNG	TĂNG	47,800	45,526	0.63%		47,500	39,995	1.26%
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		86,532			89,000	80,017	-4.49%
MSR	20,100	GIẢM	TĂNG		21,625			21,100	17,485	-4.74%
MWG	84,400	GIẢM	GIẢM		87,546				92,376	
NDN	13,100	GIẢM	TĂNG		13,958			13,700	11,838	-4.38%
NKG	7,180	GIẢM	GIẢM		7,463				7,821	
NLG	26,500	GIẢM	GIẢM		27,601				28,488	
NT2	27,200	GIẢM	TĂNG		28,677			25,900	26,915	5.02%
NTL	17,600	GIẢM	TĂNG		18,588			10,450	16,285	68.42%
NVL	56,800	GIẢM	GIẢM		59,695				63,950	
OIL	13,900	GIẢM	GIẢM		14,191				16,188	
PAC	38,500	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	1.32%			40,367	
PC1	22,950	GIẢM	GIẢM		24,525				25,195	
PDR	27,700	GIẢM	TĂNG		28,720			29,000	25,147	-4.48%
PHR	50,400	GIẢM	TĂNG		53,398			24,000	43,497	110.00%
PLX	58,800	GIẢM	TĂNG		61,135			62,400	54,459	-5.77%
PNJ	99,900	GIẢM	TĂNG		104,121			104,000	91,724	-3.94%
POW	15,400	GIẢM	TĂNG		15,960			16,550	14,933	-6.95%
PPC	24,350	GIẢM	TĂNG		26,171			19,700	22,407	23.60%
PTB	62,800	GIẢM	TĂNG		64,625			64,000	57,355	-1.88%
PVD	17,550	GIẢM	TĂNG		18,190			18,500	15,657	-5.14%

We Create Fortune

PVI	36,300	TĂNG	TĂNG	32,900	34,865	10.33%		33,000	32,281	10.00%	
PVS	20,600	GIẢM	TĂNG		21,623			21,100	18,765	-2.37%	
PXS	4,300	GIẢM	GIẢM		4,623				4,840		
QNS	42,900	GIẢM	TĂNG		44,003			41,500	3,543	3.37%	
REE	31,700	GIẢM	TĂNG		33,373			35,100	31,114	-9.69%	
SAB	250,800	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-0.48%		245,000	227,704	2.37%	
SAM	7,450	TĂNG	TĂNG	7,090	7,302	5.08%		7,400	6,853	0.68%	
SCR	7,330	GIẢM	GIẢM		7,636				8,128		
SHI	8,000	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,199	14.45%	
SJS	23,300	TĂNG	TĂNG	18,800	22,390	23.94%		18,100	19,122	28.73%	
SKG	15,100	GIẢM	GIẢM		15,433				17,149		
SSI	27,100	GIẢM	TĂNG		28,066			29,500	26,024	-8.14%	
STB	12,350	GIẢM	TĂNG		12,838			13,000	11,486	-5.00%	
TCB	25,750	GIẢM	GIẢM		26,627				N/A		
TCM	29,900	GIẢM	TĂNG		31,502			28,000	28,136	6.79%	
TDH	11,600	GIẢM	TĂNG		12,382			11,650	10,493	-0.43%	
TLH	5,250	TĂNG	GIẢM	5,000	5,144	5.00%			5,686		
TNG	22,800	GIẢM	TĂNG		23,773			12,000	19,317	90.00%	
VCB	65,500	TĂNG	TĂNG	64,800	64,545	1.08%		62,000	58,320	5.65%	
VCG	28,500	TĂNG	TĂNG	25,100	27,417	13.55%		19,200	23,906	48.44%	
VGC	20,500	GIẢM	TĂNG		22,011			19,100	18,932	7.33%	
VGT	12,800	TĂNG	GIẢM	11,600	12,444	10.34%			13,091		
VHC	88,000	GIẢM	GIẢM		91,629				105,200		
VHM	90,100	GIẢM	TĂNG		94,182			80,000	81,007	12.63%	
VIB	18,700	GIẢM	TĂNG		19,580			19,700	17,325	-5.08%	
VIC	113,900	GIẢM	TĂNG		119,948			112,000	107,365	1.70%	
VIP	6,480	GIẢM	TĂNG		6,715			7,350	6,276	-11.84%	
VJC	118,300	GIẢM	GIẢM		121,069				130,367		
VND	16,850	GIẢM	GIẢM		17,330				18,694		
VNG	24,000	TĂNG	TĂNG	18,301	23,071	31.14%		16,008	21,286	49.93%	
VNM	136,500	GIẢM	TĂNG		140,584			140,200	132,859	-2.64%	
VPB	20,700	GIẢM	GIẢM		21,382				22,887		
VPI	41,600	GIẢM	GIẢM		41,972				43,124		
VRC	16,650	GIẢM	GIẢM		17,303				19,388		
VRE	33,950	GIẢM	TĂNG		35,801			35,000	31,679	-3.00%	
VSC	40,700	GIẢM	GIẢM		42,750				45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	975.91	0.63%
VN30	901.76	0.80%
VN Mid	989.37	0.65%
VN Small	830.12	0.88%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	107.56	0.66%
HN30	196.08	0.94%
VNX AllSh	876.51	0.75%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	57.15	0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	630.16	
Bán	521.00	
GT rỗng	109.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.45	
Bán	5.95	
GT rỗng	2.50	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.85	
Bán	28.67	
GT rỗng	7.18	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GTN	1150	6.93%
SZC	1050	6.86%
PDN	5200	6.58%
OGC	370	6.57%
DCL	1100	6.51%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	2200	5.37%
SHB	200	2.70%
NVB	200	2.38%
SHN	200	2.27%
DGC	700	1.67%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VET	9200	11.40%
C4G	900	8.57%
VGI	1700	7.73%
SDI	4100	6.91%
CTR	1500	6.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	-8200	-6.78%
HAG	-260	-4.43%
TMS	-1000	-3.23%
HNG	-350	-2.19%
FRT	-1000	-2.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	-1400	-9.46%
TVC	-100	-0.78%
HUT	0	0.00%
MBS	0	0.00%
VGC	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
G36	-300	-4.55%
VEA	-300	-0.56%
VTP	-1100	-0.56%
GEG	-100	-0.49%
NTC	-400	-0.34%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	362,887	
VHM	301,121	
VCB	242,931	
VNM	237,702	
GAS	185,845	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,789	
VCG	12,456	
VCS	10,067	
PVS	9,751	
VGC	9,191	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,659	
VEA	70,769	
MCH	59,897	
HVN	57,363	
VGI	49,373	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	7,494,070	5,889,255
TMS	7,337,347	232,896
VRE	5,535,740	6,883,155
VHG	5,124,690	571,961
HAG	4,924,160	6,212,805

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	5,114,275	8,890,053
TCS	2,796,494	61,851
PVS	1,579,405	3,710,826
VGC	1,541,870	3,617,075
ACB	904,084	3,318,841

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	2,299,780	1,988,381
C4G	2,189,763	441,070
TOP	1,316,900	387,187
HVN	931,234	1,297,699
VEA	722,848	562,364

Nguồn: Bloomberg & YSVN

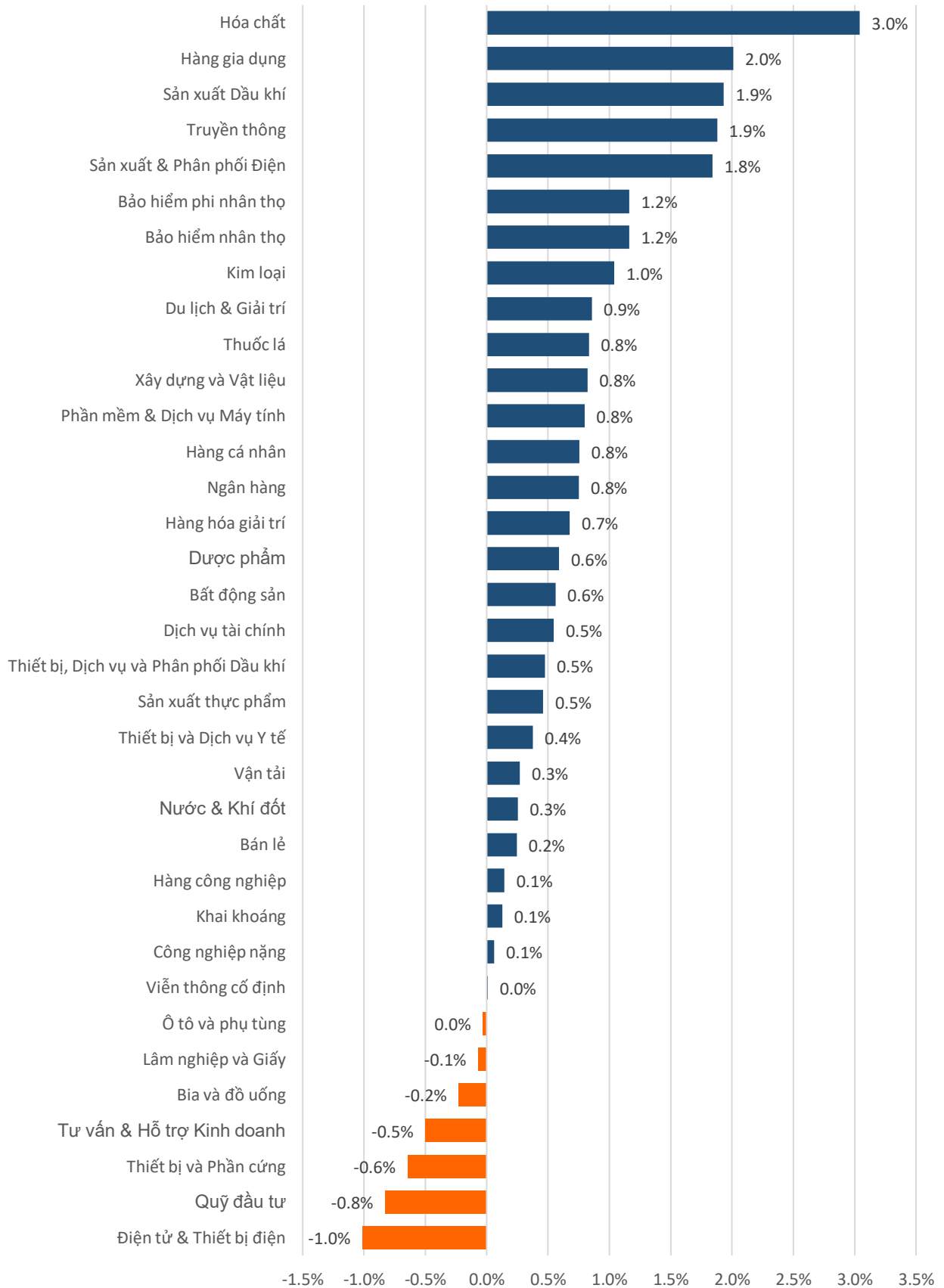
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



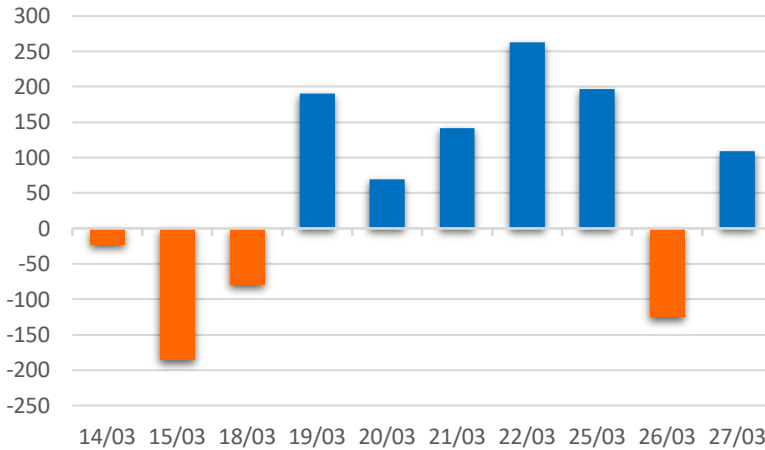
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

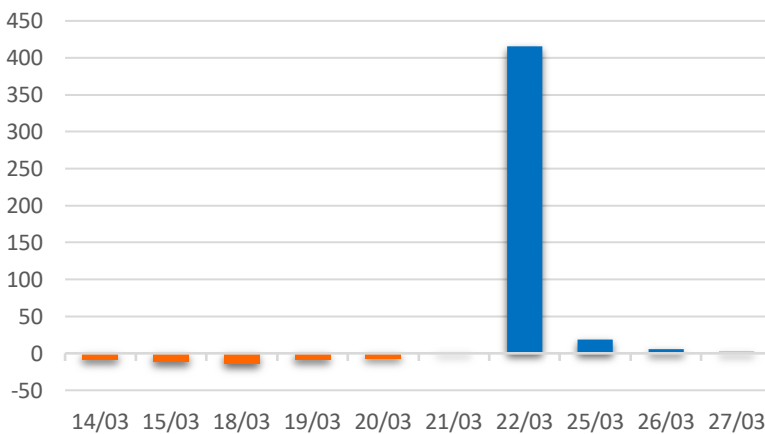
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	59,280	VNM	29,866
E1VFN30	46,627	VIC	17,603
HPG	26,044	POW	16,676
CTG	24,755	VJC	15,284
GAS	19,083	BBC	11,763

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

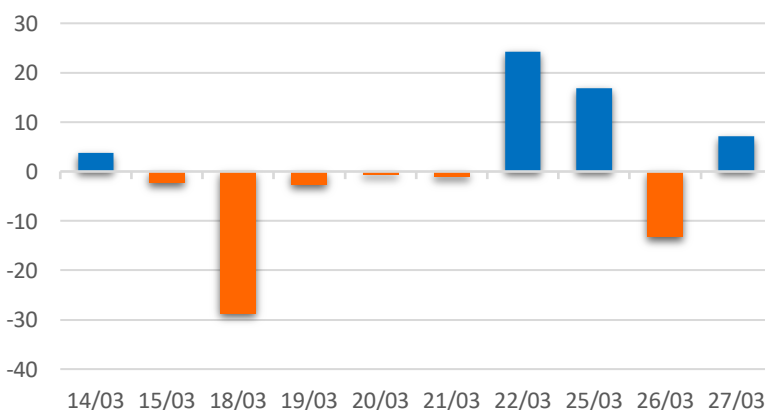
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHB	7,795	VGC	2,153
NDN	158	TNG	2,082
ART	153	PVS	338
IDV	80	PVC	335
BVS	44	PTI	222

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVN	8,221	VEA	1,719
MCH	2,183	VTP	1,298
VGG	1,185	C4G	1,011
VGT	634	ACV	942
VAV	377	QNS	430

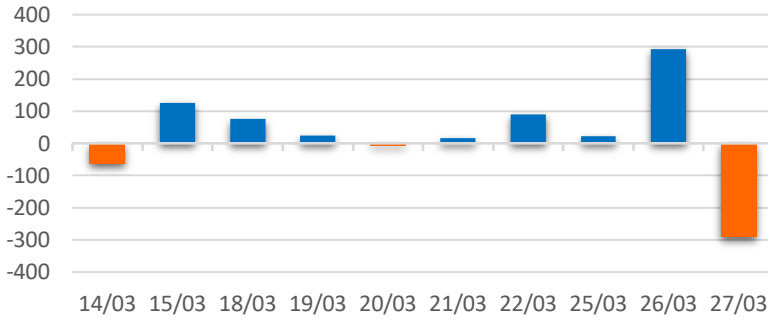
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

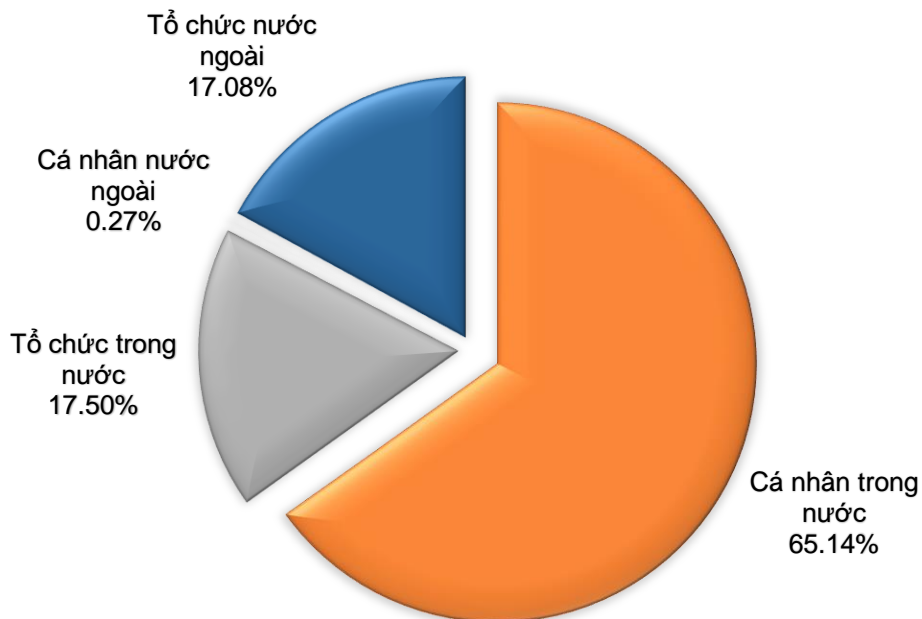
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)



Mã CK	Giá trị đặt mua (tr. VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (tr. VND)
VIC	6,689	TMS	213,466
VNM	2,417	PDN	50,400
MBB	4,731	E1VFN30	49,042
PLX	22,750	VIC	9,500
TCB	174	MSN	1,601

Top 5 các mã đặt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

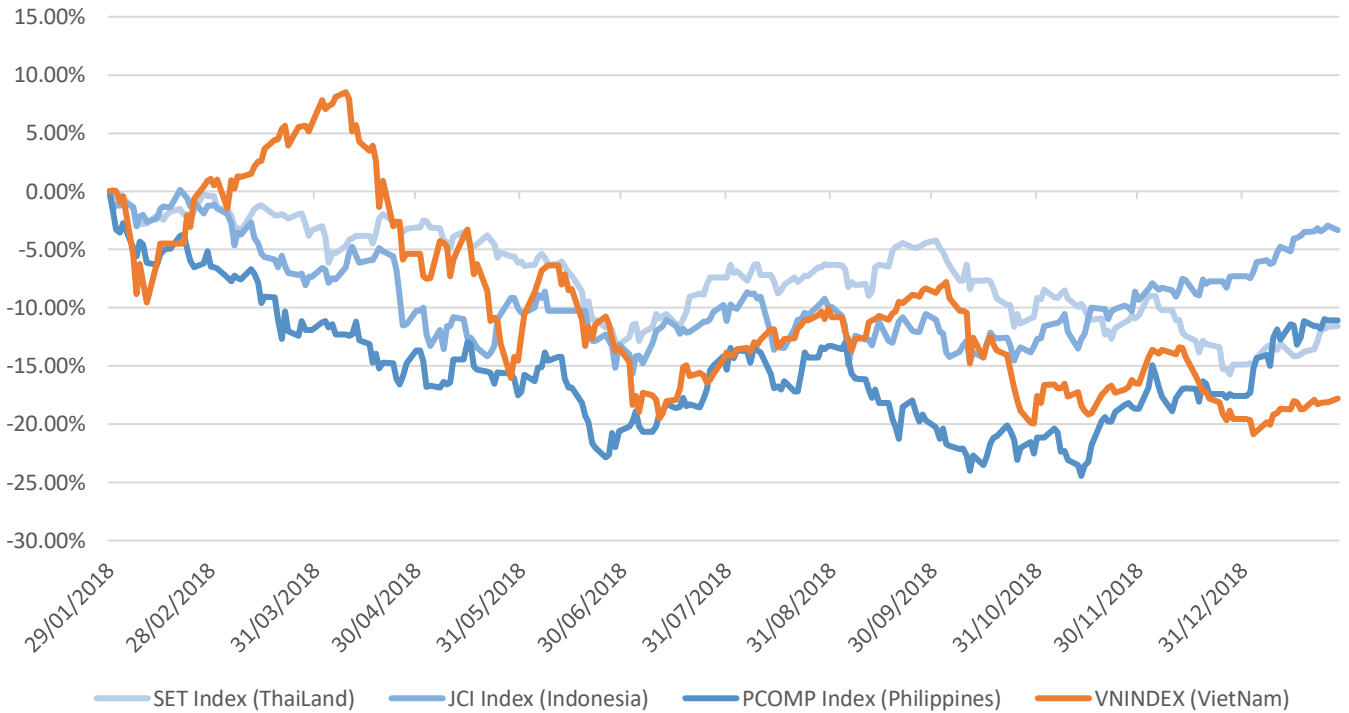


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

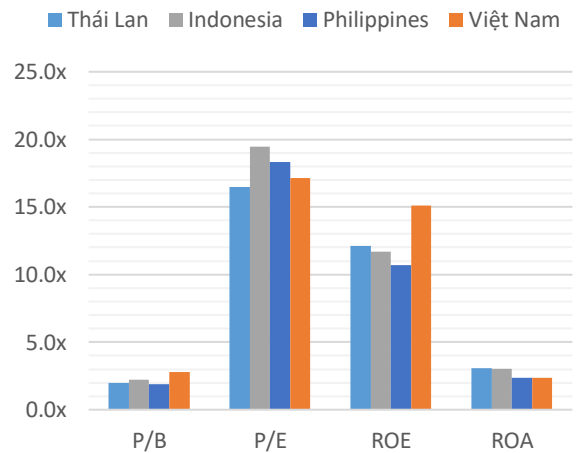
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written